

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN



HÀ THỊ PHƯƠNG DUNG

HOÀN THIỆN KẾ TOÁN CÔNG CỤ TÀI CHÍNH
TRONG CÁC DOANH NGHIỆP PHI TÀI CHÍNH
TẠI VIỆT NAM

CHUYÊN NGÀNH: KẾ TOÁN (KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN VÀ PHÂN TÍCH)

MÃ SỐ: 62.34.30.01

LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH DOANH VÀ QUẢN LÝ

Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS.TS. NGUYỄN THỊ ĐÔNG

2. PGS.TS. NGUYỄN HỮU ÁNH

HÀ NỘI, NĂM 2014

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu trong luận án là hoàn toàn trung thực. Những kết luận khoa học của Luận án chưa được ai công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

Hà Nội, ngày tháng năm 201

TÁC GIẢ LUẬN ÁN

Hà Thị Phương Dung

LỜI CẢM ƠN

Tác giả xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến người hướng dẫn tác giả trong suốt quá trình thực hiện và hoàn thành luận án. Tác giả xin gửi lời cảm ơn đến các nhà khoa học trong và ngoài trường Đại học Kinh tế quốc dân đã góp ý cho tác giả chỉnh sửa luận án.

Đồng thời, tác giả xin gửi lời cảm ơn đến các chuyên gia, nhà quản lý, kế toán trong các doanh nghiệp phi tài chính niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP HCM đã giúp đỡ tác giả trong quá trình phỏng vấn, thu thập Phiếu điều tra.

Cuối cùng tác giả xin gửi lời cảm ơn đến bố mẹ, anh chị em, gia đình, bạn bè đồng nghiệp đã giúp đỡ và động viên tác giả trong suốt quá trình nghiên cứu và hoàn thành luận án.

Tác giả xin chân thành cảm ơn !

TÁC GIẢ LUẬN ÁN

Hà Thị Phương Dung

MỤC LỤC

TRANG PHỤ BÌA	
LỜI CAM ĐOAN	1
LỜI CẢM ƠN	ii
MỤC LỤC	iii
DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT	vi
DANH MỤC BẢNG BIỂU, SƠ ĐỒ	vii
CHƯƠNG 1 GIỚI THIỆU NGHIÊN CỨU KẾ TOÁN CÔNG CỤ TÀI CHÍNH TRONG CÁC DOANH NGHIỆP PHI TÀI CHÍNH TẠI VIỆT NAM	1
1.1 Sự cần thiết đề tài nghiên cứu	1
1.2 Tổng quan tình hình nghiên cứu	2
1.2.1 Tình hình nghiên cứu kế toán công cụ tài chính trên thế giới	2
1.2.2. Tình hình nghiên cứu kế toán công cụ tài chính trong các doanh nghiệp phi tài chính tại Việt Nam	9
1.3 Mục tiêu nghiên cứu	10
1.4 Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	11
1.5 Câu hỏi nghiên cứu	12
1.6 Phương pháp nghiên cứu	12
1.7 Ý nghĩa của luận án	14
1.8 Kết cấu của luận án	14
CHƯƠNG 2 LÝ LUẬN KẾ TOÁN CÔNG CỤ TÀI CHÍNH TRONG DOANH NGHIỆP PHI TÀI CHÍNH	15
2.1 Nhận diện, phân loại công cụ tài chính	15
2.1.1 Nhận diện công cụ tài chính	15
2.1.2 Phân loại công cụ tài chính	18
2.2 Đo lường công cụ tài chính	29
2.2.1 Đo lường công cụ tài chính cơ sở	29
2.2.2 Đo lường công cụ tài chính phái sinh	34
2.3. Ghi nhận công cụ tài chính	35
2.3.1. Ghi nhận công cụ tài chính cơ sở	35

2.3.2 Ghi nhận công cụ tài chính phái sinh.....	42
2.4 Trình bày và công bố thông tin về công cụ tài chính.....	44
2.4.1 Trình bày công cụ tài chính	44
2.4.2 Công bố thông tin về công cụ tài chính	46
2.5. Bài học kinh nghiệm quốc tế về kế toán công cụ tài chính trong các doanh nghiệp phi tài chính.	52
2.5.1 Kế toán công cụ tài chính tại một số nước	52
2.5.2 Bài học kinh nghiệm kế toán công cụ tài chính cho doanh nghiệp phi tài chính tại Việt Nam	56
CHƯƠNG 3 PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG KẾ TOÁN CÔNG CỤ TÀI CHÍNH TRONG CÁC DOANH NGHIỆP PHI TÀI CHÍNH TẠI VIỆT NAM.....	59
3.1 Tổng quan về doanh nghiệp phi tài chính và công cụ tài chính trong các doanh nghiệp phi tài chính tại Việt Nam.....	59
3.1.1 Tổng quan về doanh nghiệp phi tài chính.....	59
3.1.2 Công cụ tài chính trong các doanh nghiệp phi tài chính tại Việt Nam	64
3.1.3 Tổng quan về khung pháp lý kế toán công cụ tài chính trong các doanh nghiệp phi tài chính tại Việt Nam	70
3.1.4 Mối quan hệ giữa kế toán công cụ tài chính với quản trị rủi ro tài chính trong các doanh nghiệp phi tài chính tại Việt Nam	74
3.2 Thực trạng kế toán công cụ tài chính trong các doanh nghiệp phi tài chính tại Việt Nam	75
3.2.1 Thực trạng nhận diện và phân loại công cụ tài chính	76
3.2.2 Thực trạng đo lường công cụ tài chính	83
3.2.3 Thực trạng ghi nhận công cụ tài chính	90
3.2.4 Thực trạng trình bày và công bố thông tin về công cụ tài chính trong các doanh nghiệp phi tài chính tại Việt Nam	95
3.3 Đánh giá thực trạng kế toán công cụ tài chính trong các doanh nghiệp phi tài chính tại Việt Nam.....	98
3.3.1 Nhận diện và phân loại công cụ tài chính.....	98
3.3.2 Đo lường công cụ tài chính.....	99

3.3.3 Ghi nhận công cụ tài chính	100
3.3.4 Trình bày và công bố thông tin về công cụ tài chính.....	103
3.4 Nguyên nhân dẫn đến những tồn tại trong kế toán công cụ tài chính trong các doanh nghiệp phi tài chính tại Việt Nam	104
3.4.1 Do sự bất cập về khung pháp lý về kế toán công cụ tài chính trong các doanh nghiệp phi tài chính tại Việt Nam	104
3.4.2 Nguyên nhân từ phía doanh nghiệp	108
CHƯƠNG 4 CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN KẾ TOÁN CÔNG CỤ TÀI CHÍNH TRONG CÁC DOANH NGHIỆP PHI TÀI CHÍNH TẠI VIỆT NAM..	113
4.1 Sự cần thiết và yêu cầu hoàn thiện kế toán công cụ tài chính trong các doanh nghiệp phi tài chính tại Việt Nam.....	113
4.1.1 Sự cần thiết phải hoàn thiện kế toán công cụ tài chính trong các doanh nghiệp phi tài chính tại Việt Nam	113
4.1.2 Yêu cầu trong việc hoàn thiện kế toán công cụ tài chính trong các doanh nghiệp phi tài chính tại Việt Nam	116
4.2 Các giải pháp nhằm hoàn thiện kế toán công cụ tài chính trong các doanh nghiệp phi tài chính tại Việt Nam	119
4.2.1 Về nhận diện và phân loại công cụ tài chính	119
4.2.2 Về đo lường công cụ tài chính	122
4.2.3 Về việc ghi nhận công cụ tài chính.....	129
4.2.4 Về việc trình bày và công bố thông tin về công cụ tài chính.....	141
4.3 Các điều kiện để thực hiện các giải pháp hoàn thiện kế toán công cụ tài chính trong các doanh nghiệp phi tài chính tại Việt Nam	142
4.3.1 Về phía cơ quan Nhà nước	142
4.3.2 Về phía doanh nghiệp	144
4.3.3 Về phía các cơ sở đào tạo	145
KẾT LUẬN	148
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ.....	150
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	151
PHỤ LỤC	

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

TỪ VIẾT TẮT	NỘI DUNG
ASB	Ủy ban chuẩn mực kế toán Anh quốc
ASBE	Hệ thống chuẩn mực kế toán áp dụng cho các DN (Trung Quốc)
ASU	Các thông tin nhằm cập nhật chuẩn mực kế toán
BCTC	Báo cáo tài chính
CAS	Chuẩn mực kế toán Trung Quốc
CCTC	Công cụ tài chính
DN	Doanh nghiệp
DQ	Mức độ trình bày và công bố thông tin về công cụ tài chính
FASB	Hội đồng kế toán tài chính Hoa Kỳ
FAV	Kế toán giá trị hợp lý
FSB	Hội đồng ổn định tài chính
HD	Hợp đồng
IAS	Chuẩn mực kế toán quốc tế
IFRS	Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế
NHNN	Ngân hàng nhà nước
NN	Nhà nước
NXB	Nhà xuất bản
QĐ	Quyết định
SFAS	Các chuẩn mực kế toán tài chính
VAS	Chuẩn mực kế toán Việt Nam
VN	Việt Nam
TP HCM	Thành phố Hồ Chí Minh

DANH MỤC BẢNG BIỂU, SƠ ĐỒ

Bảng biểu:

Bảng 2.1: Các loại công cụ tài chính trên Bảng cân đối kế toán	19
Bảng 2.2: Phân loại công cụ tài chính theo yêu cầu đo lường	20
Bảng 2.3: Công cụ tài chính phát sinh và các biến gốc liên quan.....	28
Bảng 2.4: Đo lường Tài sản tài chính	30
Bảng 2.5: Đo lường Nợ phải trả tài chính.....	31
Bảng 2.6: Ghi nhận sau ban đầu công cụ tài chính cơ sở	38
Bảng 3.1 Số lượng doanh nghiệp theo ngành kinh tế tính đến 31.12.2011	60
Bảng 3.2 So sánh HOSE và HNX.....	62
Bảng 3.3 Kết quả phát hành trái phiếu chính phủ giai đoạn 2008-2012.....	68
Bảng 3.4 Giá trị vốn hóa thị trường các Sở GDCK trong khu vực (8/2011).....	68
Bảng 3.5 Thống kê mô tả.....	96
Bảng 3.6 Báo cáo ma trận tương quan Pearson	96
Bảng 3.7 Kết quả hồi quy tương quan	97
Bảng 3.8: So sánh chế độ kế toán công cụ tài chính tại Việt Nam với thông lệ quốc tế	105
Bảng 3.9: So sánh cơ sở đo lường Công cụ tài chính giữa thông lệ quốc tế và Việt Nam ..	106
Bảng 3.10: So sánh VAS10; TT201/2009/TT-BTC; TT179/2012/TT-BTC	107
Bảng 4.1: Đo lường giá trị tài sản tài chính	124
Bảng 4.2: Đo lường giá trị nợ phải trả tài chính	125

Biểu đồ:

Biểu đồ 3.1 Loại hình doanh nghiệp giai đoạn 2005-2012.....	59
Biểu đồ 3.2 Số lượng doanh nghiệp niêm yết trên HOSE và HNX.....	62
Biểu đồ 3.3 Giá trị vốn hóa (nghìn tỷ đồng) trên HOSE và HNX.....	63
Biểu đồ 3.4 Giá trị niêm yết và giá trị vốn hóa trên HOSE, giai đoạn 2005-2012 ...	64
Biểu đồ 3.5 Thông tin trên thị trường chứng khoán (đến cuối tháng 6/2013)	66
Biểu đồ 3.6 Khối lượng phát hành trái phiếu doanh nghiệp giai đoạn 2006-2009 ...	67

Biểu đồ 3.7 Thực trạng nhận diện tài sản tài chính.....	77
Biểu đồ 3.8 Thực trạng nhận diện nợ phải trả tài chính.....	78
Biểu đồ 3.9 Thực trạng phân loại tài sản tài chính.....	80
Biểu đồ 3.10 Thực trạng phân loại Nợ phải trả tài chính.....	80
Biểu đồ 3.11 Thực trạng nhận diện công cụ tài chính phái sinh.....	81
Biểu đồ 3.12 Sử dụng công cụ tài chính phái sinh trong doanh nghiệp.	82
Biểu đồ 3.13 Đo lường ban đầu tài sản tài chính.....	83
Biểu đồ 3.14 Đo lường sau ban đầu tài sản tài chính.....	85
Biểu đồ 3.15 Đo lường ban đầu Nợ phải trả tài chính.....	87
Biểu đồ 3.16 Đo lường sau ghi nhận ban đầu Nợ phải trả tài chính.....	88
Biểu đồ 3.17: Đo lường ban đầu Công cụ vốn chủ sở hữu.....	89
Biểu đồ 3.18 Thời điểm ghi nhận công cụ tài chính cơ sở.....	90
Biểu đồ 3.19 Thực trạng ghi nhận Trái phiếu chuyển đổi.....	91
Biểu đồ 3.20 Thực trạng ghi nhận Cổ phiếu ưu đãi.....	92
Biểu đồ 3.21 Thực trạng ghi nhận tài sản tài chính.....	93
Biểu đồ 3.22 Độ phức tạp của nghiệp vụ kế toán công cụ tài chính cơ sở.....	109
Biểu đồ 3.23 Độ phức tạp của nghiệp vụ kế toán công cụ tài chính phái sinh.....	109
Biểu đồ 3.24 Nguyên nhân gây nên những hạn chế trong kế toán công cụ tài chính..	110
Biểu đồ 3.25 Mức độ hài lòng với kế toán công cụ tài chính.....	111
Biểu đồ 4.1 Thông tin chủ đạo giúp kế toán công cụ tài chính.....	143

Sơ đồ:

Sơ đồ 2.1: Trình tự xác định giá hợp lý.....	30
Sơ đồ 2.2 Ghi nhận công cụ tài chính phái sinh.....	43
Sơ đồ 2.3 Các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ trình bày và công bố thông tin về công cụ tài chính.....	51
Sơ đồ 4.1 Mối quan hệ giữa thông tin kế toán công cụ tài chính với việc ra quyết định kinh doanh.....	115
Sơ đồ 4.2 Đặc điểm của Trái phiếu chuyển đổi.....	126

CHƯƠNG 1

GIỚI THIỆU NGHIÊN CỨU KẾ TOÁN CÔNG CỤ TÀI CHÍNH TRONG CÁC DOANH NGHIỆP PHI TÀI CHÍNH TẠI VIỆT NAM

1.1 Sự cần thiết đề tài nghiên cứu

Nền kinh tế Việt Nam đang hội nhập ngày càng sâu rộng vào nền kinh tế thế giới biểu hiện qua dòng chảy mạnh mẽ về vốn, kỹ thuật và hàng hóa. Có nhiều doanh nghiệp nước ngoài đầu tư vào Việt Nam và lập Báo cáo tài chính cho tập đoàn theo thông lệ quốc tế. Mặt khác, các doanh nghiệp Việt Nam đang gia tăng xuất khẩu và thiết lập các hoạt động ở nước ngoài và do đó, họ sẽ phải chịu sự giám sát chặt chẽ hơn và phải lập Báo cáo tài chính theo thông lệ quốc tế. Để đáp ứng yêu cầu của người sử dụng thông tin, kế toán phải liên tục đổi mới. Với vai trò là một công cụ quản lý, kế toán cũng đang chuyển đổi để đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp, nhà đầu tư trong quá trình hội nhập. Đổi mới kế toán theo hướng hội nhập không chỉ đem đến cho doanh nghiệp một công cụ quản lý hữu ích mà còn tạo khả năng cung cấp dịch vụ kế toán, kiểm toán chất lượng cho các doanh nghiệp trong nước và quốc tế. Trước yêu cầu của quản lý doanh nghiệp, thực trạng nghề nghiệp đòi hỏi phải phát triển khoa học kế toán tương thích với thực trạng hoạt động kinh doanh và yêu cầu quốc tế.

Hiện nay theo thông lệ quốc tế, kế toán công cụ tài chính phải tuân thủ theo các chuẩn mực: IAS32 “Trình bày công cụ tài chính”; IAS 39 “Ghi nhận và đo lường công cụ tài chính”; IFRS7 “Công bố thông tin về công cụ tài chính”

Về phía Việt Nam, hiện nay chưa có chuẩn mực riêng về kế toán công cụ tài chính: Kế toán công cụ tài chính đã được quy định rải rác trong các chuẩn mực VAS01, VAS10, VAS16... thực tế đó dẫn đến nhiều khó khăn cho việc quản lý, chuẩn hóa thông tin cũng như việc thực hiện công tác kế toán trong các doanh nghiệp. Công cụ tài chính chiếm một tỷ trọng khá lớn trong các khoản mục trên Bảng cân đối kế toán: Đối với nhà đầu tư- công cụ tài chính nằm trong khoản mục tiền, phải thu, đầu tư ; Đối với người phát hành- công cụ tài chính nằm trong khoản mục vay, trái phiếu